

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM ĐỒNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KHÁNH HÒA
Độc lập Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29/10/2021

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Phương Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Thái Cao Bình**

2/ Bà **Mai Thị Thu Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoa Kim Cúc** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Dung** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 67/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/9/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mẫu Thị U**, sinh năm: **1989**

Địa chỉ: tổ 3, thôn V, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông **Mang H**, sinh năm: **1986**

Địa chỉ: thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Mẫu Thị U trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà Mẫu Thị U và ông Mang H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 02, ngày 30/10/2012.

Trong quá trình chung sống, ngay khi thời gian đầu về sống với nhau, cả hai đã bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do có sự khác biệt về nhận thức và lối sống. Ông H thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà kiểm chuyện, chửi bới xúc phạm bà U và gia đình của bà. Đồng thời Ông H không có

công ăn việc làm ổn định về kinh tế để là một người trụ cột trong gia đình, vì vậy mọi chi phí gánh nặng trong nhà đều do một mình bà U gánh vác. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, Ông H thường xuyên bỏ nhà đi đến 1 – 2 tuần lễ mới về.

Vào năm 2019, bà U đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm để yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng phía gia đình Ông H và bản thân Ông H đã năn nỉ, hàn gắn nên bà đã rút đơn. Tuy nhiên, sau đó Ông H vẫn chứng nào tật đó, không hề chịu sửa đổi như đã hứa hẹn.

Đến tháng 12/2019, Ông H đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống tại thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và từ đó cho đến nay không hề quan tâm, ngó ngang gì đến vợ con.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, và hiện cả hai đã sống ly thân nhau, vì vậy bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông H để mỗi người có cuộc sống riêng.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Mầu Thị U và ông Mang H có 01 con chung là cháu Mầu Mang Văn T, sinh ngày 11/08/2013, hiện nay cháu đang còn nhỏ và hoàn toàn khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất tinh thần. Sau khi ly hôn bà U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì kể từ khi vợ chồng bà sống ly thân nhau thì cháu Tự vẫn đang sống ổn định cùng bà, bản thân Ông H không hề có trách nhiệm, ngó ngang đến con cái. Bà U không yêu cầu Ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Mang H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2021 tại Công an xã CH thì ông Mang H không đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL, nhưng hiện nay ông Mang H vẫn đang sinh sống tại địa phương, tuy nhiên Ông H có tình không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được hai bên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi xem xét toàn bộ yêu cầu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Mầu Thị U được ly hôn ông Mang H. Giao 01 con chung là cháu Mầu Mang Văn T, sinh ngày 11/08/2013 cho bà U tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với Ông H do bà U không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nội dung này vì nguyên đơn không yêu cầu.

- Về án phí: Bà U phải đóng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe, công bố ý kiến trình bày của nguyên đơn trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và nghiên cứu các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đồng thời căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về ly hôn giữa bà Mầu Thị U và ông Mang H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Mầu Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt và ông Mang H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do. Nhận thấy việc xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng dân sự và việc hoãn phiên tòa để bảo đảm sự có mặt của bị đơn là hoàn toàn bảo đảm đúng trình tự quy định. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, việc vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn đều không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành tiếp tục xét xử vụ án khi cả bà U và Ông H vắng mặt là vẫn đúng quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Mầu Thị U và ông Mang H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2012; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 02, ngày 30/10/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, bà U trình bày trong quá trình chung sống, ngay khi thời gian đầu về sống với nhau, cả hai đã bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do có sự khác biệt về nhận thức và lối sống. Ông H thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà kiếm chuyện, chửi bới xúc phạm bà và gia đình của bà. Đồng thời Ông H không có công ăn việc làm ổn định về kinh tế để là một người trụ cột trong gia đình, vì vậy mọi chi phí gánh nặng trong nhà đều do một mình bà U gánh vác. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, Ông H thường xuyên bỏ nhà đi đến 1 – 2 tuần lễ mới về.

Vào năm 2019, bà U đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm để yêu cầu giải quyết ly hôn, nhưng phía gia đình Ông H và bản thân Ông H đã năn nỉ, hàn gắn nên bà đã rút đơn. Tuy nhiên, sau đó Ông H vẫn chứng nào tật đó, không hề chịu sửa đổi như đã hứa hẹn.

Đến tháng 12/2019, Ông H đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sống tại thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và từ đó cho đến nay không hề quan tâm, ngó ngàng gì đến vợ con.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, và hiện cả hai đã sống ly thân nhau, vì vậy bà U yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông H để mỗi người có cuộc sống riêng.

Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà U và Ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai hiện đang sống ly thân nhau, Ông H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn LĐ 3, xã CH, huyện CL để sống từ đó cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Mầu Thị U được ly hôn với ông Mang H.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Mầu Thị U và ông Mang H có 01 con chung là cháu Mầu Mang Văn T, sinh ngày 11/08/2013, hiện nay cháu đang sống ổn định cùng bà U kể từ khi vợ chồng bà U ly thân nhau. Sau khi ly hôn bà U có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Ông H phải trợ cấp nuôi con.

Xét thấy, lời trình bày của bà U là hoàn toàn có cơ sở và hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, cháu Mầu Mang Văn T vẫn còn nhỏ nên rất cần sự thương yêu, bảo ban chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Do đó để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần của cháu, cần giao cháu Mầu Mang Văn T cho mẹ là bà Mầu Thị U tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Mang H do bà U không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án bà U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần này, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà Mầu Thị U là người khởi kiện ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà **Mẫu Thị U** được ly hôn với ông **Mang H.**

2. *Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Giao 01 con chung là cháu Mẫu Mang Văn T, sinh ngày 11/08/2013 cho bà Mẫu Thị U trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Mang H do bà U không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về chia tài sản khi ly hôn và nợ chung:* Không xem xét về phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng bà U, Ông H; nếu sau này các đương sự trong vụ án Hôn nhân gia đình có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4. *Về án phí:* Bà Mẫu Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2020/0001914 ngày 12/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm nên bà U đã nộp đủ toàn bộ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã ST, huyện Cam Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

Trần Phương Lan Anh